

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 57/2022/DS-ST

Ngày 27 - 5 - 2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Vân.

Ông Phan Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Hoàng V, sinh năm 1970; nơi cư trú: ấp N., xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1962; nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/3/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Hoàng V trình bày:

Ông làm dịch vụ cầm đồ, do có mối quan hệ quen biết, bà D làm tại Hội liên hiệp phụ nữ xã nên ông có cho bà D vay tiền nhiều lần, các lần này bà D đã trả đủ tiền.

Ngày 28/01/2020, bà D có mượn ông số tiền 70.000.000 đồng, có làm giấy nợ nhưng không thể hiện thời gian trả, thỏa thuận miệng lãi suất 3%/tháng. Giấy nợ do bà D điền vào và ký, ghi họ tên.

Ngày 12/12/2020, bà D mượn ông thêm số tiền 80.000.000 đồng, không làm giấy nợ; ngày 23/12/2020 mượn thêm số tiền 30.000.000 đồng, không làm giấy nợ. Đến ngày 06/01/2021, bà D làm biên nhận xác nhận nợ số tiền 80.000.000 đồng và 30.000.000 đồng. Biên nhận này không thể hiện thời gian trả, chỉ thỏa thuận miệng lãi suất 3%/tháng. Biên nhận này do bà D viết, ký và ghi họ tên, lấn tay.

Sau khi xác nhận nợ ngày 06/01/2021 đến nay, bà D đã bỏ địa phương đi. Ông có đến nhà bà D ba lần để đòi nợ nhưng bà D không có nhà, chỉ gặp chồng bà D là ông G một lần, ông G có hứa tìm bà D về để giải quyết nợ nhưng không được nên ông mới khởi kiện tại Tòa án.

Đến nay, bà D còn nợ ông số tiền là 180.000.000 (một trăm tám mươi triệu) đồng, lãi suất vay thỏa thuận miệng là 3%/tháng nhưng bà D chưa trả tiền lãi.

Ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà D có trách nhiệm trả lại số tiền là 180.000.000 (một trăm tám mươi triệu) đồng và tiền lãi theo mức lãi suất là 1,5%/tháng tính từ ngày 14/4/2021 đến ngày khi kết thúc vụ án.

Ông không yêu cầu ông Đặng Ngọc G là chồng bà D tham gia tố tụng và trả nợ.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Nguyễn Thị Mỹ D đến để giải quyết vụ án nhưng bà Nguyễn Thị Mỹ D đều vắng mặt không rõ lý do cũng như không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định

của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Mỹ D trả cho ông V số tiền gốc là 180.000.000 (một trăm tám mươi triệu) đồng và tiền lãi theo mức lãi suất là 1,5%/tháng tính từ ngày 14/4/2021 đến khi kết thúc vụ án; về án phí: bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Hoàng V là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin vắng mặt; bà Nguyễn Thị Mỹ D là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do, theo khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Lê Hoàng V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Mỹ D trả cho ông V số tiền gốc là 180.000.000 (một trăm tám mươi triệu) đồng và tiền lãi theo mức lãi suất là 1,5%/tháng tính từ ngày 14/4/2021 đến khi kết thúc vụ án. Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào giấy nhận tiền mượn và cam kết trả nợ ngày 28/1/2020 (bút lục 44), biên nhận ngày 6/1/2021 (bút lục 45) và lời trình bày của ông V thấy rằng: bà D đã nhiều lần vay tiền của ông V, trong đó ngày 28/01/2020, bà D có vay ông V số tiền 70.000.000 đồng, có làm giấy nợ nhưng không thể hiện thời gian trả, thỏa thuận miêng lãi suất 3%/tháng; ngày 06/01/2021, bà D làm biên nhận xác nhận nợ số tiền 80.000.000 đồng và 30.000.000 đồng, biên nhận này không thể hiện thời gian trả, chỉ thỏa thuận miêng lãi suất 3%/tháng. Giấy nợ không thể hiện thời hạn vay, mục đích vay và không thể hiện lãi nhưng ông V trình bày lãi suất vay là 3%/tháng, bà D

không có ý kiến nên đây là hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi. Các bên giao kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trước khi khởi kiện, ông V đã đòi bà D trả tiền nhưng bà D không có nhà, chỉ gặp chồng bà D là ông G một lần, ông G có hứa tìm bà D về để giải quyết nợ, điều này đã được ông G xác nhận (bút lục 20) nhưng đến nay bà D không trả nợ cho ông V nên bà D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay. Ông V yêu cầu tính lãi với mức lãi suất là 1,5%/tháng tính từ ngày 14/4/2021 đến ngày xét xử là phù hợp khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Do đó, căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 Bộ luật Dân sự, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V, buộc bà D có nghĩa vụ trả cho ông V số tiền vay gốc là 180.000.000 đồng và tiền lãi trên số tiền vay gốc 180.000.000 đồng tính từ ngày 14/4/2021 đến ngày 27/5/2022 theo mức lãi suất 1,5%/tháng, cụ thể là: Số tiền nợ gốc 180.000.000 đồng x 1,5%/tháng x 13 tháng 13 ngày = 36.270.000 đồng. Vì vậy, bà D có nghĩa vụ trả cho ông V số tiền là 216.270.000 (hai trăm mười sáu triệu hai trăm bảy mươi nghìn) đồng.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là $216.270.000 \times 5\% = 10.813.500$ (mười triệu tám trăm mười ba nghìn năm trăm) đồng, nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hoàng V đối với bà Nguyễn Thị Mỹ D.

Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ D có nghĩa vụ trả cho ông Lê Hoàng V số tiền là 216.270.000 (hai trăm mười sáu triệu hai trăm bảy mươi nghìn) đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 180.000.000 đồng, tiền lãi là 36.270.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 10.813.500 (mười triệu tám trăm mười ba nghìn năm trăm) đồng.

Ông Lê Hoàng V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007313 ngày 14/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Thanh Hằng